

Nguyễn Thị Giang (1909 - 1930)

Tác Giả: Lãng Nhân

Thứ Năm, 05 Tháng 3 Năm 2009 06:58

Nguyễn Thị Giang sinh năm k^h D^u (1909) tⁱ th^{xã} Ph^Lng Th^{ng}, thu^c t^{nh} B^c Giang, B^c V^t. Nhà ba ch^{em} gái, cha m^đt tên theo tên t^{nh}: ch^{là} B^c, tⁱ Giang, út là T^{nh}.

Trong khi T^{nh} còn măng s^a, cô B^c và cô Giang đã lⁿ khôn, nhan s^c tuy không vⁿ mⁱ nh^{ng} gⁿ gàng xinh xⁿ. Cô B^c chín chⁿ, nói năng đanh thép, cô Giang có phⁿ lanh lⁱ, tháo vát hⁿ, c^{hai} đ^u ngay th^{ng} và đⁿ dĩ.

B^y gi[,] kho^{ng} nh^{ng} năm 1920-24, dân ta âm th^m sau chuyⁿ Đ^{Thám} Đⁱ Cⁿ th^t bⁱ thì Pháp lⁱ càng thêm kiêu căng trên th^{ng} lⁱ trong th^{chi} n th^{nh}t. Sang đⁿ 1925, b^{ng} c^{Phan} Bⁱ Châu b^bt ^{bên} Tàu, giⁱ v^{Hà} Nⁱ, ch^c khó tránh khⁱ án t^{hình}. Th^{là} ùn ùn nⁱ lên phong trào đòi ân xá, lòng ái qu^c ngùn ng^t b^c trong đám sinh viên h^c sinh, nh^{ng} lⁱ c^{võ} c^a Đông kinh Nghĩa th^c hⁱ 15 năm tr^c, nay không bi^t do ai mà b^{ng} kh^c khoⁱ bên tai:

Nghĩ l^m lúc thâm gan tím ru^t

V^{ch} trⁱ kia mà tu^t g^{om} ra

Cũng x^{ng}, cũng th^t, cũng da

Còn hòn máu đ^{con} nhà L^c Long

C^{sao} ch^u trong vòng trời bu^c

Bao nhiêu năm nh^{nhu} c^l m^{than}...

Nhân tâm tuy bồng nhả chính nghĩa dân tộc và tình quố gia song ít ai dám bợ công khai, vì lúc Pháp đang mạnh, họ sợ mất tình do nhân viên mật thám và phần lớn quan lại, nên đó đây chỉ có thể thành lập những nhóm gọi là "hội kín" mà thôi.

Ông Văn Thiệu, mật hội kín sớm qui tụ được khá nhiều thanh niên đồng chí điều đầu tiên của ông Xuân. Xuân là danh hiệu của ông Nguyễn Văn Khẩn ở làng Song Khê, được đưa trong kỳ thi học cử của Xuân Văn Ninh do đó có tên "đầu xuân", năm 1912 xuống Nam Định thi học, không đỗ, ông mình lên sang Quảng Châu theo các bạn trong nhóm Đông Du của các Nguyễn Văn Hội và Văn. Sau nhóm này bắt đầu quân Lưu Vĩnh Định trốn xuống vì không muốn gây chuyện với Pháp, thế là ông Xuân quay về làng cũ, mở ra một trường dạy trẻ được gọi là trường dạy chữ hòng mở đầu khởi nghĩa. Trường chỉ được còn ít thời gian, nhưng sau với Phan Bội Châu, ông trở nên nổi bật, trong đó cô Văn và cô Giang là những người bạn thân thiết mà ông Xuân rất quý trọng.

* * *

Toàn quyền Varenne sang thăm các Phan Bội Châu, vào cuối năm 1925, lòng dân đang hướng về vì thế ông này, thì sang 1926 xuống ra cái tang của Phan Chu Trinh: ba Xuân Văn Trung Nam tình nào cũng rơm rỏ làm cho truy điệu, lòng yêu nước trở thành một cao trào, khi Pháp phải rút tay thế ông trở, cho tay sai phát hành tờ báo Đông Pháp, gợi ý nước Nam trở thành một nước Pháp thuộc Đông. Nhưng làm sao thuyết phục được những người có tâm huyết như ông Nguyễn Văn Thái Học?

Nguyễn Văn Thái Học sinh năm 1901 tại làng Thổ Tang, tỉnh Long Định, phủ Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Yên, Bắc Việt. Buôn bán nhỏ, rồi sang trường tiểu học Việt Trì, sau xuống trường sơ phạm Hà Nội. Lúc bấy giờ, xin vào cao đẳng trường học mới, sắp tốt nghiệp cũng bị bỏ luôn, vì chán ngán: thầy Varenne là người được Xã Hội, trường có tổ chức rất nghiêm nên viết hai lá thư, một yêu cầu cho dân được tổ chức do mình trường dạy công nông miễn phí, một nữa cũng cho dân mở trường xã các làng và các nơi công cộng. Thì được không được trả lời.

Ông tìm gặp thầy nhỏ sĩ, giáo chức cùng sinh viên nhiều sách Nam Định, tài liệu số 6, được số 96, gọi là Trúc Bạch, Hà Nội. Nơi đây ngoài một xuống bên sách giáo khoa những bên trong ngấm gieo mầm cách mạng. Rồi một ít sách báo cũ, thế xã hội và n. Học thầy chỉ nghĩa khó thành công, nên hô hào dùng sức máu. Bèn liên kết những người cùng chí hướng, đứng ra Việt Nam Quốc Dân Đảng. Đảng chính thức khai sinh ở Nam Định thế xã, lấy chỉ bắt làm học sinh, rồi tình bạn, kẻ bạn, và tình bạn, phần theo phần thế của Quốc dân đảng Tàu. Học được bắt làm chủ tịch. Ý thức nhiệm vụ cao cả của mình, ông liền với ngay quê nhà, quê lý

cha mẹ, không khoản xin tha cho tôi bắt hiếp, và cho phép ly khai gia đình, trả tôi do cho vợ là Nguyễn Thị Cúc, để đem công hiếp hoàn toàn thân mình cho đời.

Khi trở lại Hà Nội, ông được ngay Xuân Như tìm đến xin được kết nạp. Còn gì hoan hỉ hơn: ông xã là người đồng tu nghiệp, học thực, kinh nghiệm, lại sẵn có mặt y chức đồng chí nữa... Tôi ngả đầu ngay cho chức vợ trẻ ông ban lập pháp. Ông xã liền cử cô Bắc làm ủy viên tuyên truyền, cô Giang làm đồng thời ký. Mọi người hoan nghênh, mặt dù đây là người lạ: công việc lãnh đồng chí chức địa phương như đồng viên phụ nữ. Việc tuyên truyền, cô Bắc đã thành thạo, vì đã có nhiệm vụ kinh nghiệm khi cô Bắc Giang. Còn cô Giang thì công việc thực và khó khăn hơn. Ngoài việc giảng dạy ở trường, lại phải đi thân đi thông tin và truyền mặt như như. Cô giỏi thay hình đổi đồng như khi phải qua mặt bọn mật thám, lại tài biến báo như lúc xảy khó khăn bắt buộc. Trong trường hợp gian nan nguy hiểm, cô đồng chí biết an ủi cho đồng chí trẻ ông khi ngã lòng. Vì thế giữa hai người tự nhiên nảy ra mối tình tri kỷ.

Một hôm cùng đi công tác ở Phú Thọ, nhân đến gần đến Hùng Vương, không ai báo ai mà sóng đôi trước mặt bọn thực Quách Thọ, thành kẻn quố và thực sống chết bên nhau. Lúc xong, họ trao cho Giang khẩu súng lục và đồng chí đồng chí bên mình. Và khi về đến đồng chí, đồng chí trẻ ông ngả đầu xin toàn đồng chí cho phép cử cô Giang làm người và cách mạng.

Tôi đó hai người không mấy lúc rời nhau. Nhất là sau khi phải đồng chí chức bắt hiếp đồng chí Đình kết án nặng nề, và chính Xuân Như cùng họ bắt xử đồng chí 20 năm khổ sai, mối tình đôi bên càng thêm khăng khít, như cũng hết sức gìn giữ cho tất cả khi tất cả mả cả chính quy.

Đến khi họ sắp sắp họp huy về đánh đến Phú Lợi, ông đem các tài liệu quan trọng giao lại cho vợ cùng đến dò nhiều về việc đồng chí, thấy cô Giang trẻ về bản khoản thì ông nói:

_ Tôi phải nói rõ các chuyện vì biết đâu mai này...

Cô Giang mỉm cười:

_ Cuộc đời anh thật là sung sướng nhé!

_ Sung säng näi gì?

_ Anh vì näc chät mät län thôi, còn nhä em đây phäi chät nhäng hai län!

_ Là thä nào?

_ Còn thä nào näa: Em cũng sä chät vì näc, mà läi còn chät vì anh näa đäy...

_ Chä nói đäi thôi, nào ...

* * *

Thä räi tin đäng träi báo täi: vä Phä Läi thät bäi, đäng truäng cùng mäy yäu nhân sa läi. Cô Giang nhä điän nhä đäi, khi khóc khi cäi, lúc nghêu ngao hát. Các bän phäi khuyên giäi cho khäi lä hình tích. Khi trä läi bình tänh, cô tä nhä lòng: không sao! Từ 20 năm räi cũng qua đäi, hai đäa còn trä mà!

Cô häp cùng Lê Häu Cänh và Nguyễn Xuân Huân tìm cách thanh träng nhäng phän tä không xäng, cäi tä đäng läi đä cäng cä cäu cäa Đäng. Không ngä ít lâu sau, Häi Đäng Đä Hình kät án đäng träng cùng 12 bän vào tä hình chä không phäi chä khä sai nhä häi xä väng mät.

Nghe tin sét đánh, cô liän säa soän đäp tàu lên Yên Bái đä chäng kiän tän mät cuäc hành hình.

* * *

Nguyễn Thị Giang (1909 - 1930)

Tác Giả: Lãng Nhân

Thứ Năm, 05 Tháng 3 Năm 2009 06:58

Chiều 17 tháng 6 năm 1930 tôi đi làng Đông Vĩ, phố Vĩnh Thọ ở tỉnh Vĩnh Yên (làng này giáp làng Thổ Tang là quê Thái Học) ánh mặt trời vàng sẫm tàn, không một bóng người qua lại trên đường cái. Bỗng nghe một tiếng "đột", một người con gái khoanh ngoài hai mắt tôi nằm sóng soạt bên hè, máu mê lênh láng cả mặt mày. Tôi đứng đó ngơ ngác đi y đã, nét mặt rợn gợn, mình mặc áo dài trắng, quần lụa thâm, đi dép nỉ, nằm bên gốc đa cạnh quán nước, tôi vứt thi thể người trên thái dương bên trái máu vẫn rỉ ra không ngừng, gần phía tay tôi có một khẩu súng sáu. Khi nhà Đông Vĩ cho khám thi thể, thì ngoài các vết vết có hai vết thương và một bài thơ. Bài thơ như sau:

Yên Bái, ngày 17-6-1930

Thưa thầy mẹ,

Con chết là vì hoàn cảnh bó buộc, con không báo thù cho nhà, rửa sạch nợ cho người!
Sau khi đã đem tấm lòng trình bày dâng cho cha mẹ con ở đình Hùng, giờ con tìm về quê cha đất tổ, một phát súng này mà kết liễu đời con.

Đưa con dâu thất hiu kính lạy.

Bài thơ thứ hai:

Anh đã là người yêu người, không làm tròn nghĩa vợ chồng, anh giữ lấy linh hồn cao cả để về đời sau vàng chiếu bình yên súng đánh đuổi quân thù. Phải chờ đợi người nhà mãi mong có ngày về vang. Các bạn đồng chí còn sống lại sau Anh phải

phản đối thay Anh để đánh đổ chế độ quyên mà cứu đồng bào đau khổ.

Bài thơ tuy tít:

Thân không giúp ích cho đời,

Thù không trở lại cho người tình chung.

Đuờng đời người đời trở trung

Quyết vì dân chúng thà lòng hy sinh.

Con đời người đời mong mệnh

Éo le hoàn cảnh buốt mình biết sao!

Bây giờ hết kiếp thà đào

Gian nan biết mình đời bào tày đây.

Đuờng đời chút phận thà ngày,

Sống đời chí đã có ngày ghi tên.

Chết đi đời nhàn người buốt phận

Nhưng mà hoàn cảnh truân chuyên buốt mình.

Quả c k ph t ph i trên thành

Ti thân không đ c ch t vinh d i c .

C c lòng l b c sa c ,

Ch t s u, ch t th m, có th a xót xa.

Th ru? Đ i th ru mà?

Đ i mà ai b t, ng i mà ai hay...

Hai b c th và bài th đ ch ng t tâm tr ng ng i vi t. Đó là tâm tr ng m t ng i lúc nào cũng s t s ng tr n n c thù ch ng, nh ng vì th t v ng, đành l y cái ch t đ gi th y chung. Th và th đ c vi t b ng bút chì xanh trên ba m nh gi y h c trò.

Lý d ch làng Đ ng V phi báo lên viên tri ph Vĩnh T ng và viên này b m t nh ngay. Ngày hôm sau, các thám t tây, nam Hà N i, đ ng đ u là C m Riner cùng v i Công S Vĩnh Yên, và tri ph Vĩnh T ng v t n n i làm biên b n, đ ng thi th lên, bu c vào m t t m ván và ch p nh r t c n th n. Thi th thi u n b l t ra đ khám nghi m, r i đ loã l hai ba hôm m i cho đem chôn.

M y hôm sau, các báo h ng ngày Hà N i đ ng tin, công chúng m i bi t thi u n y là cô Nguyễn Thị Giang, đã t sát, sau khi H c cùng 12 b n đ ng chí b c lên đ o n đ u đài, b b i c tr c tr i lính kh xanh Yên Bái. Cô Giang t Hà N i lên t n Yên Bái, sau khi ch ng ki n cái ch t oanh li t c a đ ng tr ng và các b n đ ng chí, đã ra nghĩa đ a đ thăm m , r i đi mua v i sô đ tang ch ng và đáp ngay chuy n xe l a chi u v Hà N i, g p Lê H u C nh, đ n dò m i vi c, sau lên Vĩnh Yên, đ n làng Đ ng V tu n ti t.

Có người nói khi về quê làng Đông V, cô đến cái quán dãi gạo đa hời chuyển bà lão bán nước mỳ câu người người: hỏi có biết Yên Bái sáng hôm đó xảy ra việc gì chẳng, có biết Nguyễn Thái Học đã bắt chết chém chẳng? Hỏi xong cô liền trả lời "Có lẽ đó chỉ là tin đồn nhảm chớ Nguyễn Thái Học còn sống, có bao giờ bắt chết chém".

Đến sáng hôm nay cô là đến một chiểu lối cách mắng: đến cái chết cũng lạ khác thường. Năm tuổi sát cô mới ngoài hai mươi tuổi, còn Thái Học thì 30. Đôi bạn tình yêu nước tha thiết, hy sinh vì nước, thì cùng sống chết và đã giờ về quê người.

Nghe tin Nguyễn Thái Học và cô Giang cùng chết một ngày, Phan Bội Châu cảm khái làm bài văn như sau:

Than rằng:

Sóng nhân đời hai mươi thế kỷ, bạn má hồng toan cướp gái làm trai - Gông ngồng hùng trên một góc trời Nam, bạn da trời phôi ghê giòng giồng Việt.

Trên quách sông mịch chàm giồng phôi, ong cỡi đoàn nhan nhôn bầy nô, - Dời Long Thành máu thắm cỡi xanh, gái đến thì rành rành chớ liếc.

Trăng thu mờ mờ, trông nhồng buôn tên! Người người xa vắng, nghĩ càng đau tuy.

Như nư liếc sĩ xa:

Đốt như tinh hoa - trời treo băng tuyết.

Vóc quän thoa nhäng chí khí tu mi - Thân khuê các mà can träng khí tiät.

Thuä bé nhä n gia giáo, Hán häc väa thông – Tuäi xanh vào chän häc träng, Pháp văn cũng biät

Tang häi gäp khi xoay cuäc, ngó giang sän luäng nhäng lòng đau - Trän ai täc lối không ngäi, thấy nô lä giäng đôi tròng nút.

Xem sách Pháp täng đem óc nghĩ: Đan Đà, La Lan thuä nä, chä em mình đã dä ai hän, - Giä sä nhà bäng vä tay reo: Bà Träng, Cô Triäu sau này, non näc cäy có đâu hän chät.

Triäu cách mäng đang dâng säng säc, cát Vä Tinh ngäm đäy träc miäng, mong thäy bä vùi, - Vai quäc dân näng gánh trĩu trĩu, đá Oa Hùng däp sän trong tay, nä xem träi khuyät.

Täc täi cäng quyän - Thi gan säm sét.

Khi nhäp đäng tuäi väa mäi tám, cä nä binh đäng đäi tiän phong; - Lúc tuyên truyän sách đäng ba quân, läi biän sĩ trä tài du thuyät.

Thäi gió phun mây täng mäy trän, nào Lâm Thao, nào Yên Bái, nä tham mäu đäa đäy đäi hùng binh;

- Vào sinh ra tä biät bao phen, kia thành huyän, kia đän binh, cä näng tä xông pha hùm rän rät.

Nguyễn Thái Häc trä tài kiän täng, nhä có cô mà lông cánh thêm dài - Phäm thä Hào näi tiäng trung trinh, em có chä mà xäng danh nä kiät.

Khôn nôi thay!

Vn ncc còn truân - Tai trưi chĩa h!

Trc tr bu m xuôi gió ngcc, tài anh th g p bcc gian truân. - Ng i ngừng ncc bic non xanh, tay chcc n u ng công thù d t.

Nhng hãy còn:

Thi t th ch tâm can, - Châu toàn bách chi t.

Th i nh th, vi c đành ph i th, đon đ u dài m ng đcc th y anh lên. - Sng là còn thác vn là còn, súng k c không nhcc ng cho gi c gi t.

Ti ng súng lúc vang lên m t phát, núi đ sông nhào! - Hn anh th hn phút trùng lai, th n gào qu thét

Ôi thcc ng ôi!

Khóc n a mà chi! - Nói không k xi t!

M t nén hcc ng lòng, - M y l i th ng thi t!

B n n l u ai n i gót theo chân? - Nghĩa đoàn th, xin t đây c k t!

Hỡi ơi! thây thay!

* * *

Sau đó, cao hăng, cỡi ngựa ngâm mỵ vịnh thơ:

Cô Khóc Cầu

Thình lình mợt tiếng sét ngang lưng

Nuốt nghẹn nỗi tình xót nói năng

Mây mợt mợt xanh trời vịnh hực

Gột chan chửa đờ, bực khôn bực

Thân vàng đành cầu lủu theo cát

Dẫu tuyt thôi em gọi vịnh trắng

May nũa duyên sau còn gặp gặp

Suối vàng chảy xuôi, có ngày chẳng?

Hồn Cờ u Trĩ Lữ

I

Gặp mình, mình đi thi n cùng mình

Ai khi n em mà vui gặp anh?

Vn nghĩ có chung và có th y

Thôi thôi đ ng đ ch ng đ ng sinh

Trăm năm cu c b i dâu hay b

M t đ m lòng son s t v i đnh

Gió đ m a cu ng thây k nó

Đ t nhau ta đ i đ n thiên đnh

II

Đi t nhau ta đi i n thiên đình

Quy t đ p cho yên sóng b t bình

M t n c, em còn h ng gi t máu

N đi i, anh ch a tr ng tay tanh

Trăm năm th v i tr i riêng đi i

B y th c âu là m ch ng sinh

Mình h i, mình đi ng bu n bã quá

H n còn m nh kh e phách còn linh

Ch Khóc Em

(Thác i cô B c khóc cô Giang)

I

Em ơi, em ơi, chớ thì sao?

Ghê gớm, mà cùng tí c bít bao!

Chung n cha sinh và m đợng

R đợng v c th m v i b cao

Ng i ngừng gió y u, mây tr m c

T c t i tr i say máu úa đào

H n có thiêng liêng dùm tính nh

M già em bé nghĩ đợng nao?

||

M già em bé nghĩ đợng nao?

Và n chợng con nợng bít bao!

N đợ t thành linh tay v kếp

Như m tr i ghê g m máu phun dào

G a tr ng tân kh no cay đ ng

Tr c tr n phong ba n i gió trào

Ch có ng đầu em đ ng th

B n ng n y r ng núi ng n cao!

* * *

M t chi n sĩ vô danh th i y đã có bài th ai đ u cô Giang:

S ng nh c sao b ng s thác vinh?

N c non cho v n ch chung tình

L i dao x t chàng không ng i

Ti ng súng yên sinh thi p cũng dành.

Nguyễn Thụ Giang (1909 - 1930)

Tên: Lăng Nhân

Tháng: 05, Ngày: 03, Năm: 2009 06:58

Một trăm can tràng trôi dạt thềm

Ngàn thu tiễn tảo mộ thềm kinh

Cuộc đời xá kẻ chi thành bại

Trai đã trung thì gái hèn trinh!

Một thi nhân khác cũng có đôi lời ca ngợi:

Tình chàng, nết đàng, gánh giang san!

Thác xuống tuy đời hèn chớ a tan.

Xương trượng nêu cao giáo nghĩa,

Máu hồng in thềm chớ trung can.

Ngàn năm tiễn cuộc đời ghi mãi,

Một thác tình chung nghĩa trổ toàn

Thành bại mớ ai ngẫm nghĩ luồn,

Muôn ngàn năm đä tiäng Cô Giang.

* * *

Và đây là mät câu đäi, viäng ngäi liät nä :

Säng, có säng thäa, mät thäc tä lòng ngäi quäc sĩ

Chät, không chät uäng, ngàn thu mát mät khách häng nhan!